

Bản án số: 223/2024/HS-ST
Ngày 28-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn và ông Nguyễn Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 206/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Văn N, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn C (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị X (đã chết); Bị cáo có vợ: Trần Thị D, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 76/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn N 03 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023. Buộc bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; 837.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/5/2023).

Bị cáo tự thú. Hiện đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 84 ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tại Trại tạm giam Công an tỉnh B có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Tạ Thị A, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt)

Anh Nguyễn Tú M, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố D, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn N là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Khoảng 10 giờ ngày 13/6/2023, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn trắng không lắp biển kiểm soát đi từ nhà đến huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang thì gặp Nguyễn Văn T, là bạn bè quen biết xã hội với N từ tháng 5/2023. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô chở Trạm ngồi phía sau đi đến khu vực đường dân sinh ngã tư đường mới thuộc thôn T, xã T, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang thì Trạm ngồi phía sau vỗ vai N nói “quay lại” thì N hỏi T “quay lại để làm gì” thì T chỉ tay về phía cánh đồng bên trái hướng đi của N và nói “kia có cái xe”. Nhâm nhìn theo hướng của Trạm chỉ thì thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98K1 – 061.91 trên gác ba ga xe có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng hồng bên trong có 02 pin sim điện thoại và ốp bên ngoài bằng vỏ nhựa màu đen của chị Tạ Thị A đang dựng ở rìa đường thì N biết Trạm có ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên nên điều khiển xe quay lại. Nhâm quan sát thấy gần vị trí xe mô tô của chị A đang dựng phía bên dưới cánh đồng cách đó khoảng 30 mét có chị A đang làm đồng dưới ruộng cách vị trí xe mô tô khoảng 20-30 mét. Quan sát thấy không có người nên N điều khiển xe mô tô chở T đến gần xe mô tô của chị A thì T đi xuống xe và tiến đến gần xe mô tô của chị A. N1 đứng cạnh giới cho Trạm. Lúc này, T lấy van phá khóa ra rồi cho vào ổ khóa xe mô tô của chị A rồi xoay thì mở được khóa điện và nổ máy xe. Trạm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98K1 – 061.91 của chị A còn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead cùng nhau đi đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Tú M tại tổ dân phố D, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, T gặp và thỏa thuận bán chiếc xe mô tô nhãn Honda Dream biển kiểm soát 98K1 – 061.91 cho anh M được 3.000.000 đồng. Số tiền bán được T và N sử dụng chi tiêu, ăn uống hết 400.000 đồng, số tiền còn lại Trạm chia cho N 1.300.000 đồng. Khoảng 4-5 ngày sau Trạm gặp và đưa cho N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 mà Trạm lấy được trên xe mô tô của chị A cùng với N vào ngày 13/6/2023. Số tiền Trạm chia cho N đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/6/2023, Dương Văn N đến Công an huyện H, tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện H. Quá trình điều tra N còn khai báo N và T đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream và 01 chiếc điện thoại di động tại cánh đồng

thôn T, xã T, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang vào ngày 13/6/2023. Ngày 23/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bắc Giang có công văn chuyển nguồn tin về tội phạm và tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 11/8/2023, chị Tạ Thị A làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang.

Ngày 13/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang khám nghiệm hiện trường tiến hành cho N xác định vị trí Nhâm cất giấu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 trộm cắp được của chị A vào ngày 13/6/2024. Kết quả N xác định vị trí Nhâm cất giấu chiếc điện thoại trên ở gầm bàn uống nước tại nhà của Dương Văn N ở tổ dân phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng hồng tại vị trí Nhâm xác định.

Ngày 29/8/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho chị Tạ Thị A xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng hồng thu giữ tại nhà Dương Văn N. Kết quả: Chị A xác định được đây là chiếc điện thoại chị bị chiếm đoạt cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98K1 – 061.91 vào ngày 13/6/2023.

Tại bản kết luận định giá số 165/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98K1 – 061.90 trị giá 18.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 trị giá 600.000 đồng, 02 phôi sim điện thoại trị giá 50.000 đồng, 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 18.680.000 đồng.

Trong các ngày 18/8/2023 và ngày 05/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang tiến hành cho người bị hại chị Tạ Thị A và bị cáo Dương Văn N xác định vị trí N và Trạm lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98K1 – 061.90 và chiếc điện thoại vào ngày 13/6/2023. Kết quả: Chị Tạ Thị A và bị cáo N xác định vị trí Nhâm lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream cùng với T vào ngày 13/6/2023 phù hợp với nhau tại rìa đường liên thôn thuộc thôn T, xã T, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang; Vị trí chị A làm đồng cách vị trí để xe mô tô khoảng 30 mét.

Cùng ngày 05/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho Dương Văn N xác định vị trí N và Trạm bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream. Kết quả: Nhâm xác định vị trí N cùng Trạm bán xe mô tô là nhà anh Nguyễn Đức M1 tại tổ dân phố D, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 05/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho Dương Văn N nhận dạng đối với Nguyễn Văn T. Kết quả: Nhâm nhận dạng và khẳng định T là người đã cùng N lấy trộm tài sản là xe mô tô và chiếc điện thoại di động Sam

sung J7 màu vàng hồng vào ngày 13/6/2023 tại khu vực cánh đồng thuộc thôn T, xã T, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang.

Cùng ngày 05/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho Dương Văn N nhận dạng đối với chiếc điện thoại di động Sam sung J7, màu vàng hồng thu giữ tại nhà N. Kết quả: Nhân nhận ra và khẳng định chiếc điện thoại trên Trạm đưa cho N và nói chiếc điện thoại trên treo ở xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mà T và N chiếm đoạt vào ngày 13/6/2023.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức M1. Tuy nhiên Trạm không thừa nhận việc cùng N trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98K1 – 061.90, Nguyễn Đức M1 không thừa nhận việc mua chiếc xe mô tô trên của Trạm và N vào ngày 13/6/2024. Trong các ngày 05/10/2023 và ngày 10/01/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo N đối chất với Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức M1 nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai.

Vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98K1 – 061.90. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng hồng thu giữ của Dương Văn N. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên của chị Tạ Thị A, nên ngày 25/10/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị A.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu trắng Dương Văn N sử dụng đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên mang biển kiểm soát 98D1 – 023.42 của chị Ngô Thị Huyền T1, sinh năm 1989, trú tại thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang bị Dương Văn N trộm cắp ngày 13/5/2023. Ngày 26/6/2023 N giao nộp chiếc xe trên cho Công an huyện H, tỉnh Bắc Giang. Ngày 21/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị Huyền T1.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Tạ Thị A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (gồm giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98K1 – 061.90 là 18.000.000 đồng; 02 phôi sim điện thoại là 50.000 đồng; 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa dẻo là 30.000 đồng và 1.920.000 đồng tiền chi phí đi lại do không có phương tiện) nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường gì.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 211/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Dương Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm

của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 11 tháng tù đến 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Tổng hợp với 03 năm 04 tháng tù của bản án số: 76/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 26/6/2023 của bản án số 76/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang).

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng hồng thu giữ của Dương Văn N. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên của chị Tạ Thị A, Cơ quan Điều tra đã trả lại, chị A không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98K1 – 061.90. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng cho đến nay không thu hồi được, do vậy không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Tạ Thị A yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 20.000.000 đồng. Trong đó giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98K1 – 061.90 là 18.000.000 đồng; 02 pin sim điện thoại là 50.000 đồng; 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa dẻo là 30.000 đồng là thiệt hại tài sản do bị cáo gây ra và 1.920.000 đồng tiền chi phí đi lại do không có phương tiện để đi làm.

Tuy nhiên tại phiên tòa chị Tạ Thị A không yêu cầu bị cáo bồi thiệt hại đối với số tiền 1.920.000 đồng tiền chi phí đi lại do không có phương tiện để đi làm. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị A không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền trên là quyền tự quyết định, định đoạt của mình, do vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường trả chị A số tiền thiệt hại về tài sản là 18.080.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và 904.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện V (nay là thị xã V), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Hồi 10 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, tại khu vực cánh đồng đường liên thôn thuộc thôn T, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang Dương Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98K1 – 061.90 trị giá 18.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 trị giá 600.000 đồng, 02 phôi sim điện thoại trị giá 50.000 đồng, 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo trị giá 30.000 đồng của chị Tạ Thị A. Tổng giá trị tài sản là 18.680.000 đồng. Chiếc xe mô tô, ốp lưng điện thoại, 02 phôi sim không thu hồi được.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản, tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo có nhân thân xấu, Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 76/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn N 03 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023. Buộc bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; 837.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/5/2023).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú nên được hưởng các tình tiết

“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Tự thú” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, bị cáo có nhân thân xấu, và đang chấp hành án nên cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung,

[8] Đối với anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Đức M1. Quá trình điều tra bị cáo N khai Trạ là người cùng N trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98K1-061.90 và chiếc điện thoại Samsung J7 màu vàng hồng; Nguyễn Đức M1 là người đã mua chiếc xe mô tô trên vào ngày 13/6/2024. Tuy nhiên T và M1 đều không thừa nhận hành vi trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo N đối chất với Trạ và M1 nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Cơ quan điều tra cũng đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ. Ngoài lời khai của N thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh hành vi của T và M1 nên hành vi của anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Đức M1 được tách ra và tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng hồng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên của chị Tạ Thị A, Cơ quan Điều tra đã trả lại, chị A không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98K1 – 061.90, 02 phôi sim điện thoại, 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng cho đến nay không thu hồi được, do vậy không đặt ra giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Tạ Thị A yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 20.000.000 đồng. Trong đó giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98K1 – 061.90 là 18.000.000 đồng; 02 phôi sim điện thoại là 50.000 đồng; 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa dẻo là 30.000 đồng là thiệt hại tài sản do bị cáo gây ra và 1.920.000 đồng tiền chi phí đi lại do không có phương tiện để đi làm.

Tuy nhiên tại phiên toà chị Tạ Thị A không yêu cầu bị cáo bồi thiệt hại đối với số tiền 1.920.000 đồng tiền chi phí đi lại do không có phương tiện để đi làm. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị A không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền trên là quyền tự quyết định, định đoạt của mình hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường trả chị A số tiền thiệt hại về tài sản là 18.080.000đồng là có căn cứ pháp luật theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

[11] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và 904.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 48, Điều 56 Bộ luật Hình sự; Điều 135, 136, 331, 333 BLTTHS; Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử phạt bị cáo Dương Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Tổng hợp với 03 năm 04 tháng tù của bản án số: 76/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 26/6/2023 của bản án số 76/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang).

4. Về xử lý vật chứng: Không giải quyết.

5. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn N phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại giá trị tài sản cho chị Tạ Thị A là 18.080.000 đồng, bao gồm trị giá chiếc mô tô Honda Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98K1 – 061.90 là 18.000.000 đồng; 02 phôi sim điện thoại là 50.000 đồng; 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa dẻo là 30.000.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Dương Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 904.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh